

DOI: 10.62829/VNHN.352.65.71

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG TƯ VẤN PHẢN BIỆN

✍ TS. Ngô Văn Hồng

Trung tâm Nghiên cứu Quản Trị tài nguyên vùng cao (CEGORN)

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ với nhiều thách thức và cơ hội mới, vai trò của khoa học và công nghệ ngày càng được khẳng định. Các tổ chức khoa học công nghệ (KH-CN) không chỉ là nơi tạo ra tri thức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn và phản biện chính sách phát triển, trong đó có nhiều lĩnh vực như kinh tế, xã hội, môi trường... Bài tham luận này sẽ đề cập đến tầm quan trọng và những giải pháp nhằm phát huy vai trò của các tổ chức KH-CN trong tư vấn phản biện.

● **Từ khóa:** Tổ chức phản biện, tư vấn chính sách, khoa học công nghệ, hội đồng chuyên gia, đổi mới sáng tạo.

● **ABSTRACT:** In the context of the country undergoing a strong transformation with many new challenges and opportunities, the role of science and technology is increasingly affirmed. Science and technology organizations are not only places for generating knowledge but also play an important role in advising and providing policy feedback for development across various fields such as economy, society, and environment. This paper will discuss the importance and solutions to enhance the role of science and technology organizations in advisory and policy feedback.

● **Keywords:** Organizing criticism, policy consultation, science and technology, expert council, innovation.

Ngày nhận bài: 05/11/2024 - Ngày bình duyệt: 15/11/2024 - Ngày duyệt đăng: 26/11/2024

1. TẦM QUAN TRỌNG CỦA TƯ VẤN PHẢN BIỆN

a. Đảm bảo chất lượng của các quyết định Tư vấn phản biện là quá trình giúp các nhà làm chính sách đánh giá và điều chỉnh các quyết định của mình dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của xã hội và nền kinh tế, việc có một quy trình tư vấn phản biện chất lượng giúp đảm bảo rằng các quyết định

được đưa ra là: **Chính xác và đáng tin cậy:**

Những nghiên cứu và phân tích khoa học sẽ cung cấp thông tin chính xác, từ đó làm nền tảng cho các quyết định chính sách. **Phù hợp với thực tiễn:** Tư vấn phản biện giúp xác định những nhu cầu cụ thể của cộng đồng, từ đó các quyết định đưa ra sẽ có nguy cơ thành công cao hơn nhờ đáp ứng đúng nhu cầu thực tế.

b. Cung cấp thông tin và kiến thức

chuyên sâu: Các tổ chức khoa học công nghệ thường sở hữu đội ngũ chuyên gia với kiến thức chuyên sâu về nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhờ vào điều này, tư vấn phản biện: **Chuyển giao kiến thức:** Các chuyên gia có khả năng chuyển giao công nghệ và kỹ năng cho các nhà hoạch định chính sách, giúp họ hiểu rõ hơn về các vấn đề phức tạp. **Đưa ra các giải pháp sáng tạo:** Tư vấn phản biện không chỉ dừng lại ở việc chỉ ra lỗi hoặc thiếu sót trong chính sách mà còn giúp đưa ra các giải pháp sáng tạo và khả thi trong cách tiếp cận vấn đề.

c. Thúc đẩy sự minh bạch và dân chủ: Tư vấn phản biện là một phương thức đảm bảo rằng quá trình ra quyết định diễn ra minh bạch hơn, từ đó: **Tăng cường tính minh bạch:** Những ý kiến phản biện giúp công khai các quan điểm khác nhau về một vấn đề, đảm bảo rằng không chỉ tồn tại một tiếng nói trong việc quyết định chính sách. Điều này tạo ra không gian cho các ý kiến đóng góp và kiểm tra. **Khuyến khích sự tham gia của nhiều bên liên quan:** Tư vấn phản biện không chỉ là dành riêng cho các nhà nghiên cứu mà còn có thể bao gồm ý kiến của cộng đồng, tổ chức xã hội, cũng như doanh nghiệp. Điều này giúp chính sách phản ánh đúng nguyện vọng và mong muốn của đông đảo người dân.

d. Hỗ trợ cho việc đánh giá và giám sát: Tư vấn phản biện còn đóng vai trò hỗ trợ trong công tác đánh giá và giám sát việc thực hiện các chính sách: **Đánh giá tác động:** Qua việc phân tích các dữ liệu và nghiên cứu, tư vấn phản biện có thể giúp xác định tác động cụ thể của các chính sách đối với đời sống người dân và nền kinh tế. **Giám sát thực hiện:** Quá trình phản biện giúp theo dõi và đánh giá việc có được tuân thủ các chính sách đã đặt ra hay không, từ đó phát hiện những bất cập, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Tư vấn phản biện không chỉ là một công cụ hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách mà còn là một phần không thể

thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nó tạo ra một diễn đàn cho sự trao đổi ý kiến, giúp đưa ra quyết định dựa trên cơ sở khoa học, đồng thời đảm bảo rằng mọi quyết định đều phản ánh nguyện vọng của người dân. Để tư vấn phản biện phát huy được hiệu quả, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức KHCN, cơ quan nhà nước và cộng đồng trong việc dự đoán, đánh giá và chính thức hóa các chính sách có lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước.

2. VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG TƯ VẤN PHẢN BIỆN

2.1. Cung cấp thông tin và nghiên cứu khoa học

Các tổ chức khoa học và công nghệ (KHCN) thường thực hiện các nghiên cứu và phân tích dựa trên các dữ liệu hiện có, điều này giúp cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà làm chính sách. Trong thời gian qua, các tổ chức KHCN trực thuộc VUSTA đã tiến hành nhiều nghiên cứu về tác động của chính sách lương tối thiểu đối với người lao động và doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu này đã được sử dụng để tham mưu cho Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc điều chỉnh mức lương tối thiểu cho các năm tiếp theo. Nhờ vào những dữ liệu và phân tích có tính xác thực cao, quyết định được đưa ra không chỉ bảo vệ quyền lợi của người lao động mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

2.2. Đánh giá tác động và hiệu quả của chính sách

Các tổ chức KHCN có khả năng thực hiện các nghiên cứu đánh giá tác động của các chính sách đã được thực hiện, từ đó đóng vai trò quan trọng trong tư vấn phản biện. Trung tâm Nghiên cứu Quản trị Tài nguyên vùng cao (CEGORN) đã tham gia các đợt giám sát tối cao với Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia. Kết quả của các chuyến công tác đã góp phần đề xuất các sáng kiến nhằm thúc đẩy thực hiện có hiệu

quả các chương trình Mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo.

2.3. Tư vấn phát triển công nghệ và ứng dụng

Tổ chức KHCN thường có vai trò quan trọng trong việc tư vấn và phát triển các công nghệ mới, từ đó đưa ra các giải pháp sáng tạo để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Viện Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Việt Nam (VAST) đã phát triển một số quy trình công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, chẳng hạn như công nghệ sản xuất giống cây trồng và chế biến thực phẩm. Viện phối hợp với các bộ ngành để đưa ra các giải pháp ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp và đã tư vấn thành công cho nhiều địa phương trong việc cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

2.4. Gia tăng khả năng tham gia của cộng đồng

Tư vấn phản biện của các tổ chức KHCN không chỉ dừng lại ở việc đưa ra ý kiến mà còn bao hàm cả việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào quá trình xây dựng chính sách.

Một số chương trình dự án đã minh chứng được hiệu quả của dự tham gia cộng đồng. Dự án “Con người, linh trưởng và sinh kế: Mô hình đồng quản lý trong bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam” được thực hiện tại huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình do CEGORN và các đối tác triển khai. Dự án đã góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn cộng đồng thông qua việc thúc đẩy sự tham gia của các nhóm bảo tồn tự nguyện, xây dựng các thể chế bảo tồn cộng đồng và huy động sự tham gia các bên liên quan để nâng cao hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học trong giai đoạn tiếp theo.

2.5. Đảm bảo tính minh bạch trong quá trình ra quyết định

Vai trò của các tổ chức KHCN cũng bao gồm việc đảm bảo tính minh bạch trong các quy trình ra quyết định và thực hiện

chính sách. Các viện nghiên cứu như Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VEST) thường công bố kết quả nghiên cứu của mình trên các nền tảng trực tuyến và trong các hội thảo, tạo điều kiện cho cộng đồng và các bên liên quan khác tiếp cận thông tin. Điều này không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch mà còn tạo ra cơ hội cho các bên cung cấp ý kiến phản biện có giá trị, nhằm cải thiện chất lượng chính sách.

Các tổ chức khoa học công nghệ đều đóng góp một vai trò không thể thiếu trong tư vấn phản biện thông qua việc cung cấp thông tin chính xác, đánh giá tác động chính sách, tư vấn phát triển công nghệ, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, và đảm bảo tính minh bạch trong các quy trình ra quyết định.

3. NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

3.1. Thiếu tính độc lập trong tư vấn

Một trong những thách thức lớn nhất mà các tổ chức KHCN phải đối mặt là vấn đề tính độc lập trong quá trình tư vấn phản biện. Thực tế, nhiều tổ chức KHCN nhận tài trợ từ các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức có lợi ích riêng, điều này có thể ảnh hưởng đến tính khách quan trong các ý kiến tư vấn. Trong một số trường hợp, các báo cáo nghiên cứu của các tổ chức KHCN không thể đưa ra những kết luận mạnh mẽ về hiệu quả của chính sách nếu những kết luận này không phù hợp với lợi ích của nhà tài trợ. Ví dụ, một nghiên cứu về tác động của các chương trình hỗ trợ nông dân có thể bị ảnh hưởng bởi ý kiến của bộ ngành liên quan, dẫn đến kết quả không phản ánh đúng thực tiễn.

3.2. Khó khăn trong việc tiếp cận dữ liệu và thông tin

Quá trình tư vấn phản biện thường yêu cầu một lượng lớn thông tin và dữ liệu chính xác và cập nhật. Tuy nhiên, nhiều tổ chức KHCN gặp khó khăn trong việc tiếp

cận các loại dữ liệu này, đặc biệt là dữ liệu từ chính phủ hoặc các tổ chức lập pháp. Một số nghiên cứu thực hiện tại các địa phương vùng sâu, vùng xa thường thiếu các số liệu đáng tin cậy về kinh tế xã hội. Ví dụ, các dữ liệu thống kê về mức sống, tỷ lệ thất nghiệp hay giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số thường không được thu thập đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá tác động của chính sách và tư vấn phản biện.

3.3. Thiếu kỹ năng và năng lực chuyên môn

Năng lực của nhân viên và chuyên gia trong các tổ chức KHCN cũng ảnh hưởng lớn đến khả năng thực hiện tư vấn phản biện. Ở một số tổ chức, đội ngũ chưa đủ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế để có thể đưa ra những nhận định và giải pháp phù hợp. Nhiều tổ chức KHCN tại Việt Nam vẫn thiếu hụt đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm trong việc thực hiện các nghiên cứu ứng dụng và phản biện chính sách. Điều này thường dẫn đến sự thiếu tự tin trong việc đưa ra ý kiến phản biện, làm giảm hiệu quả tư vấn.

3.4. Thách thức về khả năng tài chính

Nguồn tài chính cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn của các tổ chức KHCN. Nhiều tổ chức phải phụ thuộc vào tài trợ từ các nguồn bên ngoài, điều này có thể dẫn đến sự thiếu bền vững trong hoạt động. Một số tổ chức KHCN hoạt động với ngân sách hạn chế không đủ để triển khai các nghiên cứu dài hạn hoặc quy mô lớn. Ví dụ, một tổ chức có thể gặp khó khăn trong việc thực hiện một dự án nghiên cứu cần thiết để tư vấn cho các chính sách liên quan đến phát triển bền vững nếu không có tài trợ đầy đủ.

3.5. Khó khăn trong việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn

Dù các tổ chức KHCN có thể thực hiện nghiên cứu chất lượng nhưng việc áp dụng những kết quả đó vào thực tiễn chính sách và thực hiện tư vấn phản biện vẫn gặp

không ít rào cản. Nhiều báo cáo nghiên cứu về biến đổi khí hậu có thể giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến, nhưng nếu các cơ quan nhà nước không chấp nhận hoặc không có hành động thiết thực để áp dụng các giải pháp này thì những công trình đó sẽ trở thành “món hàng trang trí” mà không có giá trị thực tế. Điều này cho thấy sự disconnected (không liên kết) giữa nghiên cứu và thực tiễn.

Mặc dù các tổ chức khoa học và công nghệ đóng một vai trò quan trọng trong việc tư vấn phản biện chính sách, họ cũng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn từ tính độc lập, khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, vấn đề về năng lực chuyên môn, nguồn tài chính và khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Để vượt qua những thách thức này, cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Nhà nước và các bên liên quan để tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động của các tổ chức KHCN

4. GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC KHCN

4.1. Tăng cường hợp tác giữa các tổ chức KHCN và cơ quan quản lý nhà nước: **Xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng:** Cần thiết lập các cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức KHCN và các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng bên trong quá trình tư vấn phản biện. **Tổ chức hội thảo, diễn đàn định kỳ:** Tạo điều kiện cho các tổ chức KHCN trình bày các nghiên cứu và khuyến nghị của mình trước các quan chức nhà nước. Ví dụ, tổ chức các hội nghị hàng năm để các nhà khoa học và nhà hoạch định chính sách có thể thảo luận trực tiếp, tạo ra sự trao đổi thông tin hiệu quả.

4.2. Đảm bảo tính độc lập và khách quan trong tư vấn: Cần thành lập các quỹ tài trợ độc lập cho các tổ chức KHCN để họ có nguồn lực hoạt động mà không phụ thuộc vào ngân sách từ các cơ quan nhà nước hoặc nhà tài trợ có lợi ích riêng. Điều này giúp bảo đảm tính khách quan và minh

bạch trong tư vấn phản biện. **Tăng cường đào tạo năng lực tư vấn:** Các tổ chức KHCN nên đầu tư nâng cao năng lực cho nhân viên thông qua đào tạo về quy trình tư vấn, phân tích chính sách và phản biện, nhằm nâng cao kỹ năng và đảm bảo chất lượng trong công việc.

4.3. *Cải thiện khả năng truy cập và chia sẻ thông tin:* **Xây dựng cơ sở dữ liệu mở:** Tạo ra các cơ sở dữ liệu mở mà các tổ chức KHCN có thể truy cập để thu thập thông tin cần thiết cho quá trình tư vấn phản biện. Các cơ sở dữ liệu này có thể bao gồm thông tin về kinh tế, xã hội, môi trường, hướng tới hỗ trợ cho nghiên cứu và phân tích. **Tăng cường kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia:** Hợp tác với các cơ quan chính phủ để kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, từ đó giúp tổ chức KHCN dễ dàng hơn trong việc truy cập thông tin chính xác và kịp thời.

4.4. *Khuyến khích sáng tạo và áp dụng công nghệ mới:* **Đưa ra các chương trình hỗ trợ phát triển công nghệ:** Chính phủ có thể xây dựng các chương trình tài trợ hoặc ưu đãi thuế cho các tổ chức KHCN trong việc phát triển công nghệ mới, khuyến khích họ thực hiện nghiên cứu và đưa ra các giải pháp công nghệ tiên tiến cho các vấn đề thực tiễn. **Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực tiễn:** Các tổ chức KHCN nên tập trung vào việc phát triển các sản phẩm công nghệ ứng dụng trực tiếp vào đời sống, từ đó cung cấp cho chính phủ và xã hội các giải pháp có khả năng áp dụng thực tiễn, như phần mềm quản lý dữ liệu hay thiết bị nông nghiệp thông minh.

4.5. Thúc đẩy tham gia cộng đồng trong quá trình tư vấn: **Tổ chức các hoạt động giao lưu cộng đồng:** Các tổ chức KHCN nên tổ chức các buổi giao lưu với cộng đồng dân cư để lắng nghe ý kiến và nhu cầu thực tế từ người dân, từ đó điều chỉnh nghiên cứu và tư vấn phù hợp hơn với thực tiễn. **Khuyến khích các ý kiến phản biện đa dạng.** Đề xuất các nền tảng trực tuyến hoặc diễn đàn nhằm khuyến khích

người dân và các bên liên quan khác tham gia vào quá trình phản biện, giúp thu thập ý kiến đa dạng và phong phú.

4.6. Đánh giá và điều chỉnh hiệu quả tư vấn: **Thiết lập quy trình đánh giá định kỳ:** Cần có quy trình đánh giá hiệu quả của các tổ chức KHCN trong tư vấn phản biện nhằm thu thập phản hồi và đề xuất cải thiện. Các chỉ số đánh giá nên bao gồm mức độ hài lòng của cơ quan nhà nước, thực tiễn áp dụng của các giải pháp đề xuất và ảnh hưởng tổng thể đến chính sách. **Khuyến khích việc công khai các kết quả nghiên cứu.** Đẩy mạnh việc công khai kết quả nghiên cứu để giúp các nhà hoạch định chính sách dễ dàng tham khảo và áp dụng vào thực tiễn.

5. KHUYẾN NGHỊ VỀ ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH CHO TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

5.1. *Hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của các tổ chức KHCN*

Sửa đổi và bổ sung Luật Khoa học và Công nghệ: Cần cập nhật các quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ để phù hợp với thực tiễn phát triển, bao gồm việc công nhận và khuyến khích các loại hình tổ chức KHCN ngoài công lập, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển của các tổ chức KHCN tư nhân. Bên cạnh đó Cần cập nhật các quy định liên quan đến quyền và trách nhiệm của các tổ chức KHCN trong hoạt động tư vấn phản biện. Sửa đổi này sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng hơn cho các tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ tư vấn, từ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập.

Thiết lập khung pháp lý cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển: Cần có các quy định rõ ràng về quy trình xin phép, thực hiện và quản lý các dự án nghiên cứu, thử nghiệm, nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính và tăng cường tính minh bạch. Cụ thể sửa đổi một số nội dung trong: *Luật Tổ chức Chính phủ:* Bổ sung các quy định liên quan đến việc tạo điều kiện cho các tổ chức

KHCN có thể tham gia vào việc tư vấn và phản biện chính sách trong quá trình xây dựng và thực hiện chương trình phát triển của Chính phủ. *Luật Tổ chức Chính quyền địa phương*: Cần quy định rõ ràng về quyền tham gia của các tổ chức KHCN trong các hoạt động tư vấn tại địa phương, tạo thuận lợi cho việc lắng nghe ý kiến từ các chuyên gia trong quá trình ra quyết định của chính quyền địa phương. *Luật Đầu tư công*: Cần đưa ra quy định về việc đánh giá và phản biện các dự án đầu tư, trong đó khuyến khích các tổ chức KHCN tham gia vào quá trình xem xét, đánh giá các dự án đầu tư công nhằm đảm bảo tính hiệu quả và khả thi. *Nghị định về quản lý và hoạt động của các tổ chức KHCN*: Các quy định trong nghị định này cần được cập nhật để xác định rõ phương thức hoạt động tư vấn phản biện của các tổ chức KHCN, từ đó tạo điều kiện cho họ có thể thực hiện các nghiên cứu và đưa ra khuyến nghị một cách độc lập.

5.2. Tăng cường cơ chế hỗ trợ tài chính

Xây dựng quỹ hỗ trợ nghiên cứu: Thành lập quỹ hỗ trợ nghiên cứu và phát triển cho các tổ chức KHCN, tạo điều kiện cho họ có nguồn lực tài chính để thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ. Tăng cường chính sách khuyến khích đầu tư: Cần có các chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cho các tổ chức KHCN, đặc biệt là những tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, sáng tạo và đổi mới.

5.3. Khuyến khích hợp tác giữa tổ chức KHCN và doanh nghiệp

Thúc đẩy các chương trình liên kết giữa KHCN và doanh nghiệp: Chính sách cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập quan hệ hợp tác giữa các tổ chức KHCN với các doanh nghiệp, từ đó giúp chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất. Xây dựng cơ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ: Các chương trình hỗ trợ chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức KHCN và doanh nghiệp có thể được khuyến khích thông qua việc cung cấp hỗ

trợ tài chính, đào tạo nhân lực, hoặc hỗ trợ pháp lý.

5.4. Tăng cường năng lực quản lý và giám sát

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý khoa học: Cần tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý tại các cơ quan nhà nước và tổ chức KHCN, giúp họ có khả năng xây dựng và thực thi chính sách hiệu quả. Tạo ra hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả nghiên cứu: Thiết lập một hệ thống giám sát và đánh giá độc lập đối với các tổ chức KHCN để đảm bảo tính minh bạch và tính hiệu quả của các chương trình và dự án nghiên cứu.

5.5. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững

Khuyến khích nghiên cứu và phát triển bền vững: Chính sách nên khuyến khích các tổ chức KHCN thực hiện các nghiên cứu nhằm bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ mới: Cần tạo ra các chương trình đầu tư đặc biệt cho các lĩnh vực đột phá như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo, nhằm thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và cạnh tranh quốc tế.

6. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội hiện nay, việc phát huy vai trò của các tổ chức khoa học công nghệ trong tư vấn phản biện là vô cùng cần thiết và cấp bách. Sự tham gia tích cực của các tổ chức này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng quyết định chính sách mà còn đảm bảo tính khả thi và bền vững cho các chương trình phát triển.

Để các tổ chức KHCN phát huy được tối đa hiệu quả trong tư vấn phản biện, cần có sự quan tâm, hỗ trợ từ các cơ quan nhà nước, cũng như việc xây dựng các cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa các bên. Đồng thời, việc đầu tư nâng cao năng lực cho đội ngũ

chuyên gia, tạo môi trường làm việc độc lập và minh bạch sẽ là những nhân tố quyết định trong việc gia tăng ảnh hưởng của tư vấn phản biện đến chính sách và quản lý nhà nước.

Trong tương lai, việc khẳng định vai trò của khoa học và công nghệ trong việc

tư vấn phản biện sẽ không chỉ giúp phát hiện và khắc phục những điểm yếu trong chính sách mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Chúng ta cần nỗ lực hơn nữa để kết nối khoa học và công nghệ với thực tiễn, tạo ra những giải pháp thiết thực cho quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

3. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

5. Luật Đầu tư công năm 2019.

6. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2021).

7. Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

8. UNDP và WB: Các báo cáo nghiên cứu về sự phát triển bền vững và vai trò của khoa học công nghệ trong chính sách tại Việt Nam.

9. Pannete, J. (2018). “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển chính sách: Kinh nghiệm toàn cầu” - sách chuyên khảo liên quan đến tư vấn phản biện.

10. Báo cáo tổng kết các chương trình mục tiêu quốc gia về khoa học và công nghệ của các bộ ngành.

11. Tổng cục Thống kê: Các báo cáo về tình hình kinh tế xã hội có liên quan đến tác động của chính sách khoa học và công nghệ.

12. Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam: Các báo cáo nghiên cứu và tài liệu về các sản phẩm khoa học đóng góp cho chính sách phát triển.

13. Viện Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ: Các luận văn, báo cáo nghiên cứu xác nhận vai trò của khoa học công nghệ trong tư vấn phản biện.

14. Các bài viết từ tạp chí chuyên ngành về khoa học và công nghệ: Cung cấp thông tin về vai trò và ảnh hưởng của các tổ chức KHCN trong chính sách.

15. Các hội thảo và hội nghị quốc tế: Tài liệu từ các sự kiện nơi các chuyên gia thảo luận về vai trò của KHCN trong tư vấn và phản biện chính sách.

16. Sách tham khảo về quản lý khoa học và công nghệ: Trình bày nhiều khía cạnh về vai trò của KHCN trong phát triển và tư vấn chính sách.

17. Báo chí và trang tin tức chuyên ngành: Các bài phân tích và bình luận về vai trò của KHCN trong xã hội và tư vấn chính sách hiện nay.